

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 18-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đồng Văn T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1990, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn H và bà Trần Thị S (đã chết); vợ Vũ Thị Hoàng C; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10 tháng 7 năm 2015, bị cáo bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, bị cáo chấp hành xong ngày 14 tháng 6 năm 2017; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 7 năm 2019, tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Bích H sinh năm 1970; địa chỉ: Số 29 đường 351, thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Văn H, Trần Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18 tháng 7 năm 2019, T cùng Trần Thị H, sinh năm 1991, trú quán thôn 5, xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đến nhà nghỉ Thanh T, địa chỉ số 2, đường , thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do anh Hoàng Văn T, sinh năm 1968, ở cùng địa chỉ làm chủ để thuê phòng ở và sử dụng ma túy với nhau. Quá trình ở nhà nghỉ, T phát hiện trong kho nhà nghỉ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter Gravita màu đỏ biển số 15G1-181.36 của gia đình anh T nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng. Chiều ngày 19 tháng 7 năm 2019, T thuê xe ôm đi mua 01 thanh kim loại chữ T, 01 thanh kim loại lục giác. Sau đó, T tự chế thanh kim loại lục giác thành vạm phá khóa hình chữ L rồi cất dấu ở cổng nhà nghỉ T. Khoảng 07 giờ, ngày 21 tháng 7 năm 2019, T quan sát tại kho để xe đối diện phòng T trọ có 02 chiếc xe máy trong đó có chiếc xe YAMAHA Jupiter Gravita màu đỏ. T ra cổng nhà nghỉ lấy vạm phá khóa tự chế dấu trong người rồi ra hộp điện ngắt cầu giao để tắt camera khiến toàn bộ nhà nghỉ mất điện. Sau đó, T vào kho dùng vạm phá khóa chữ L cho vào ổ khóa, vặn theo chiều kim đồng hồ phá được khóa cổ. Lúc này, chuông báo chống trộm của xe kêu lên, T hoảng sợ vụt vạm phá khóa xuống đất rồi bỏ chạy ra ngoài. Cùng lúc đó, anh T từ trong nhà chạy ra, thấy ổ khóa điện của xe bị phá và thấy T từ trong nhà kho đi ra cổng nên đuổi theo bắt giữ T và gọi điện báo Công an xã N, huyện An Dương đến giải quyết. Ngay sau đó, lực lượng công an xã N, huyện An Dương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại hiện trường 01 vạm phá khóa chữ L, 01 thanh kim loại chữ T và xe mô tô biển số 15G1-181.36 để tiến hành định giá.

Tại Kết luận định giá ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 15G1-181.36 đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, chất lượng còn lại của xe khoảng 65% trị giá 16.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Đồng Văn T khai nhận: Do cần tiền để tiêu sài cho bản thân, ngày 21 tháng 7 năm 2019 sau khi phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 15G1-181.36 để tại nhà kho của nhà trọ bị cáo đang thuê ở không có người trông coi. Bị cáo đã ra hộp điện ngắt cầu giao để tắt camera và vào kho dùng vạm phá khóa chữ L do bị cáo đã chuẩn bị từ trước cho vào ổ khóa, vặn theo chiều kim đồng hồ để phá khóa cổ của chiếc xe thì thấy chuông báo chống trộm của xe kêu lên, bị cáo vụt vạm phá khóa xuống đất rồi bỏ chạy ra phía cổng thì bị anh T là chủ nhà trọ đuổi theo bắt giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 15, 38, 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ T kích thước 16cm x 18cm (có bọc nhựa màu đen kích thước 5,5 x 9,5cm) và 01 văm phá khóa kim loại chữ L kích thước 15 x 4,5cm đầu vót nhọn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có quan điểm xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, bị hại và người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Công an lập hồi 7 giờ 15 phút ngày 21 tháng 7 năm 2019 tại nhà nghỉ T số 29 thôn C, xã, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đồng Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter Gravita màu đỏ biển số 15G1-181.36 của gia đình anh Hoàng Văn T tại nhà nghỉ T, thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử

kết luận bị cáo Đồng Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bản thân nghiện ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Hoàng Văn T, bà Bùi Thị Bích H theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có trị giá 16.000.000 đồng, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, lời khai bị cáo, bị hại thể hiện khi bị cáo đang dùng van phá khóa cho vào ổ khóa, vặn theo chiều kim đồng hồ để phá khóa cổ của chiếc xe thì chuông báo chống trộm của xe kêu lên bị cáo bỏ chạy thì bị phát hiện bắt giữ. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt cần áp dụng quy định tại Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter Gravita biển số 15G1-181.36 cho bị hại nên không còn gì phải xét. Đối với 01 thanh kim loại chữ T và 01 văm phá khóa kim loại chữ L hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đang quản lý. Xét thanh kim loại và chiếc văm phá khóa trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[10] Ông Hoàng Văn T, bà Bùi Thị Bích H đã nhận lại chiếc xe mô tô, đổi với ổ khóa xe ông T, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với Trần Thị H cùng ở phòng nghỉ với T nhưng không bàn bạc, không tham gia vào việc chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 15, 38, 57 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đồng Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ T kích thước 16cm x 18cm (có bọc nhựa màu đen kích thước 5,5 x 9,5cm) và 01 vạm phá khóa kim loại chữ L kích thước 15 x 4,5cm đầu vót nhọn.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo Đồng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

